TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S – THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy D và bà Trần Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện B, TP H; ĐKNKTT và cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, thành phố H; Số CMTND: 112421568; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1969; Vợ Đoàn Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 16/8/2012 TAND huyện B, TP H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 31/5/2016 TAND huyện L, tỉnh P xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 27/6/2016 của TAND TX S, TP H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ 06/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1969: HKTT: Số nhà 02, ngách 29, ngõ 136 đường P, phường P, thị xã S, H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 20h ngày 06/12/2018 H và bạn là Nguyễn Hoài N đến nhà Quách Trọng H chơi. Lúc sau có bạn của H là Nguyễn Xuân P đến chơi. Qua trò chuyện, P biết H nghiện ma túy nên nhờ H đi mua hộ ma túy đá về để P sử dụng và hứa trả H 200.000 đồng tiền công. H đồng ý. P đưa H 700.000 đồng để H đi mua hộ ma túy, khi mua được ma túy về P trả công sau. H cầm 700.000 đồng P đưa rồi đi xe ôm đến khu vực ngã ba phường Xuân Khanh, thị xã S, H mua 01 gói

ma túy đá với giá 700.000 đồng của người không quen biết. Sau khi mua được ma túy, H đi về nhà H đưa cho P. P cầm ma túy và trả H 200.000 đồng tiền công thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: thu trên tay của P 01 gói ma túy; thu của H 326.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 ví màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe số AN 403766 mang tên Nguyễn Văn H, 01 đăng ký xe moto mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 07/12/2018 Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định tr- ng cầu giám định 01 gói chứa tinh thể đã thu giữ trên người P. Tại bản kết luận giám định số: 9317/KLGĐ-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự — Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,017 gam"*.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã S truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về điều luật: áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn H từ 08 đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 P bì niêm P dán kín của phòng KTHS- CATP H bên trong chứa ma túy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng; trả lại H 126.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành về án phí, trả lại H 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 ví màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe số AN 403766 mang tên Nguyễn Văn H, 01 đăng ký xe moto mang tên Nguyễn Thị Thu H. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an TX S, Điều tra viên, VKSND TX S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo được thể hiện: Khoảng 21h00 ngày 06/12/2018, tại nhà của Quách Trọng H ở tổ 1, phường T, thị xã S, TP H, Nguyễn Văn H đã có hành vi bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Xuân P để thu lợi bất chính 200.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật

chứng đã được thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định thể hiện: "*tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,017 gam"*. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tái phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, tội phạm đã H thành. Căn cứ theo Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người và gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có 03 tiền án, vừa hết thời hạn thi hành án trở về địa phương nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống một thời gian nữa để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người lái xe ôm trở H đi mua ma túy và người đã bán ma túy cho H ở ngã ba Xuân Khanh, thị xã S ngày 06/12/2018. Do H không biết tên, địa chỉ của hai người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân P là người đã đưa 700.000 đồng cho Nguyễn Văn H để nhờ H mua hộ ma túy, sau khi mua ma túy về P tiếp tục trả H 200.000 đồng tiền công. Nhưng trên thực tế H không chứng minh được người đã bán ma túy cho H, nên không có cơ sở khẳng định H mua ma túy hộ P. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét P về hành vi xúi giục người khác mua ma túy hộ mình và đối với số ma túy P mua của H do trọng lượng ma túy chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an thị xã S đã xử phạt hành chính đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với qui định pháp luật.

Đối với Quách Trọng H và Nguyễn Hoài N có mặt tại nhà H lúc H và P mua bán ma túy. Nhưng H và N không biết việc trao đổi, mua bán ma túy của H và P nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: 01 P bì niêm P dán kín của phòng KTHS- CATP H bên trong chứa ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 126.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 ví màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe số AN 403766 mang tên Nguyễn Văn H, 01 đăng ký xe moto mang tên

Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho H, nhưng giữ lại 126.000đ để đảm bảo thi hành về án phí.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

4. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

5. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 P bì niêm P dán kín của phòng KTHS – Công an TP H bên ngoài có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân P, chữ ký của ông Đỗ Tuấn A là cán bộ CATX S và chữ ký của ông Nguyễn Văn H là giám định viên phòng KTHS – Công an TP H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 126.000 đồng nhưng giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành về án phí hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen; imei: 351950/05/750489/7, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 ví màu đen không có nhãn hiệu; 01 chứng minh nhân dân 112421568 mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe số AN 403766 mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký xe moto số 0009563 mang tên Nguyễn Thị Thu H.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 và số tiền 326.000 đồng Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tài khoản số 3949.0.1052740, ngày 14/02/2019 tại kho bạc Nhà nước S, H).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

*Nơi gửi:
-Tòa án TP H;
-VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị T